FireAnt

CTCP Công viên nước Đầm Sen (HSX: DSN)

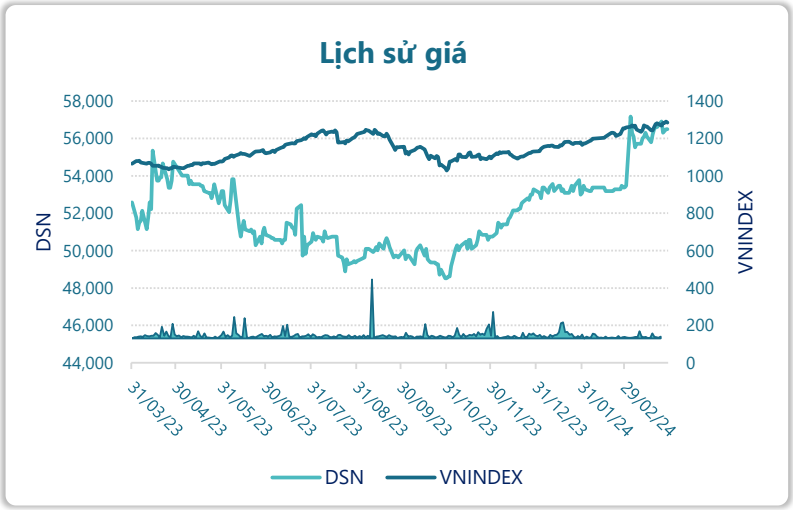

Thông tin giao dịch	31/03/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**56,500**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	57,169
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	48,519
SL cổ phiếu LH	12,083,009
KLGD BQ 20 phiên (CP)	29,330
% sở hữu nước ngoài	18.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	683
P/E	6.3
EPS	9,037

DT thuần

Q1/24

50.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 25.6| 102%

YoY: ▼3.30| -6.2%

LN sau thuế

Q1/24

16.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.50| 27.7%

YoY: ▼3.40| -17.2%

Tỷ suất lãi EBIT

2023

57.0%

+/- YoY: ▼ 1.5%

DT thuần

2023

249

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 17.0| 7.2%

LN sau thuế

2023

113

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 5.00| 4.4%

ROE

2023

39.7%

+/- YoY: ▼ 10.1%

Kết quả kinh doanh

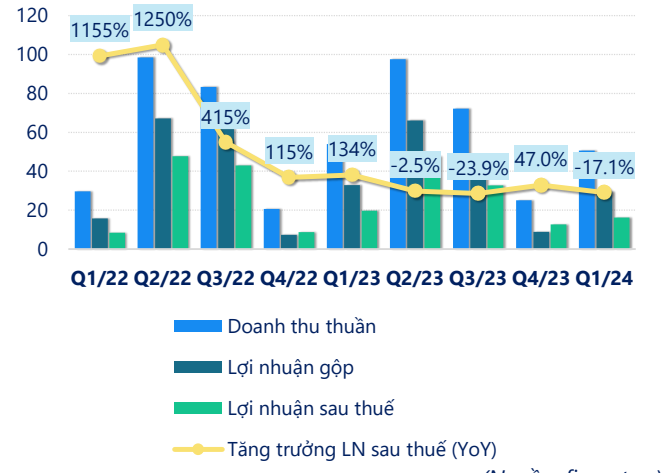

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

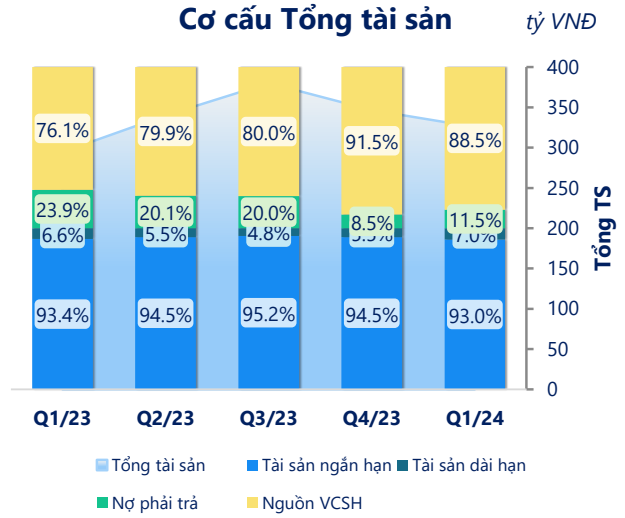

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

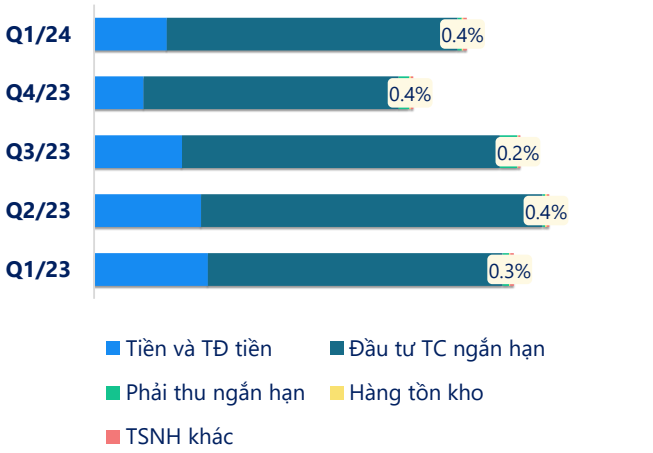

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

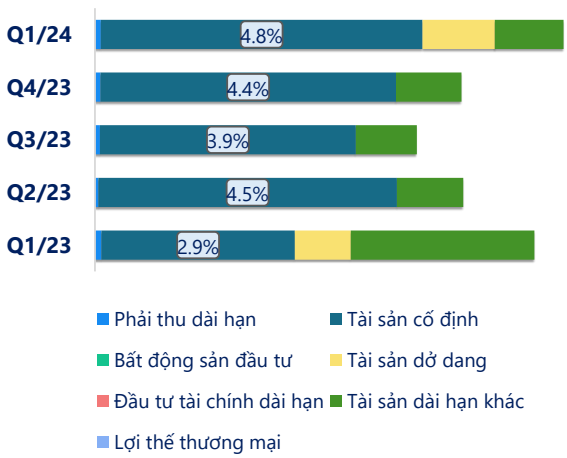

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

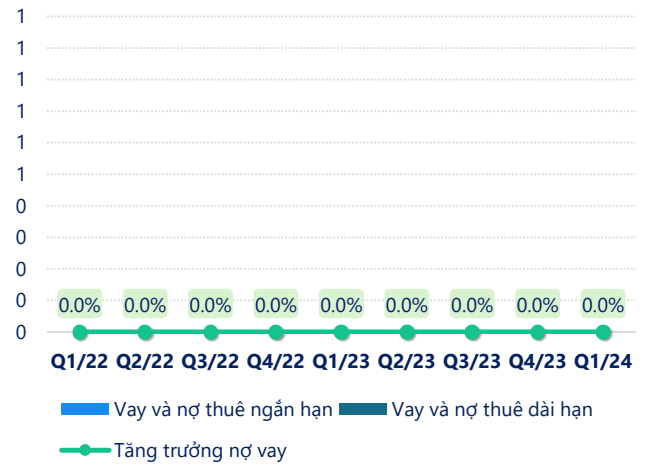

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

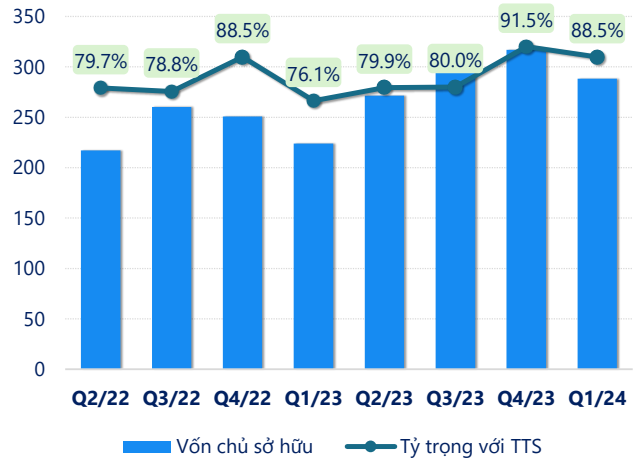

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

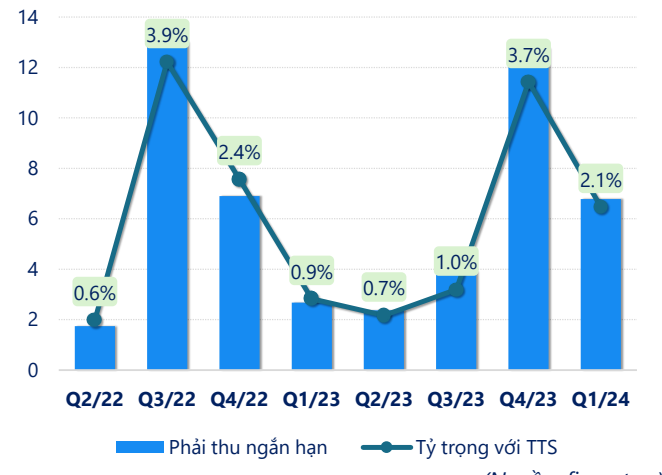

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

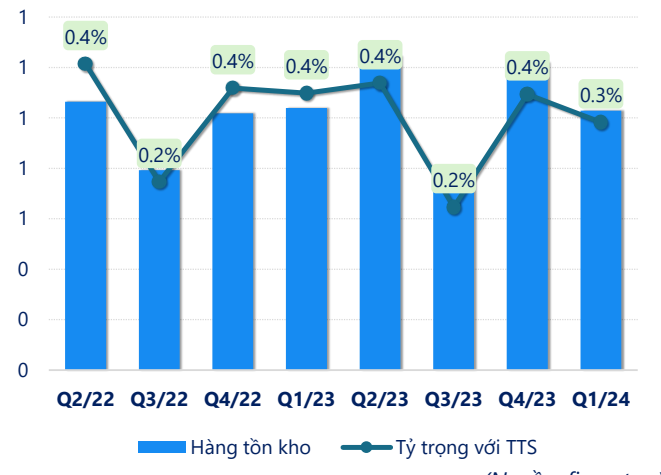

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

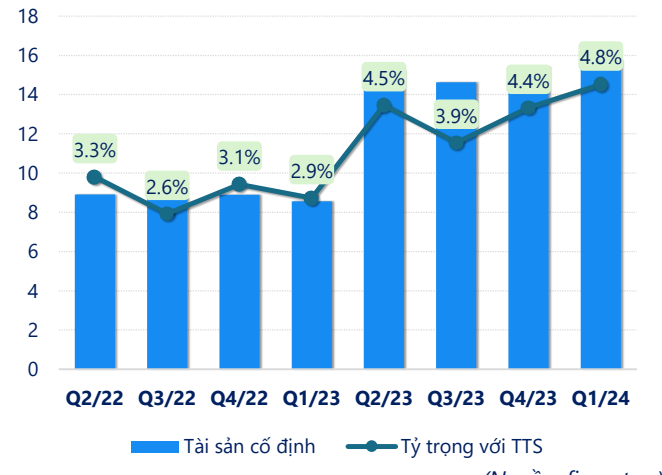

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

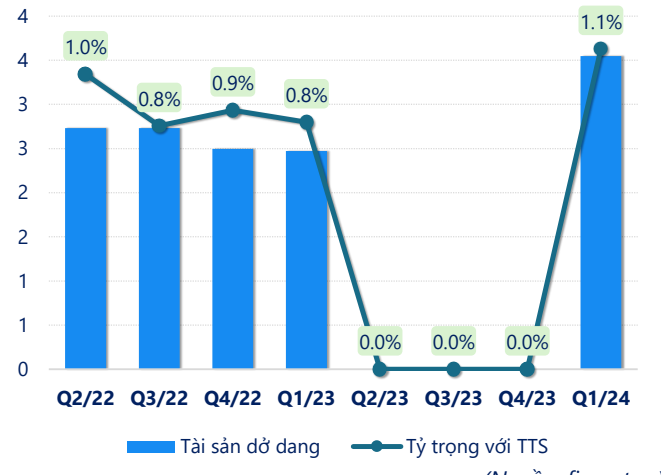

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

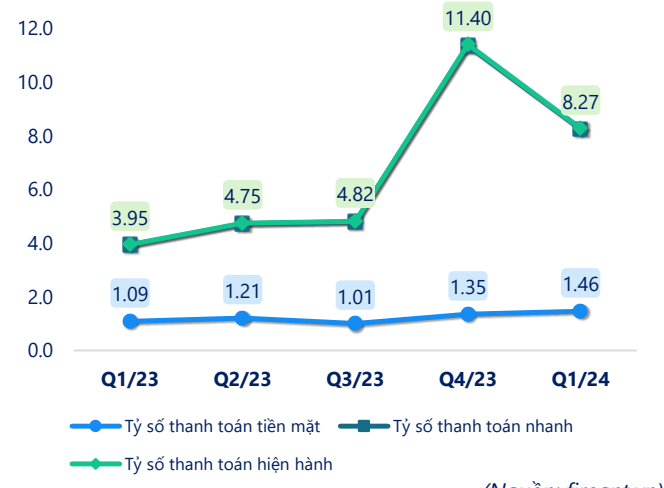

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

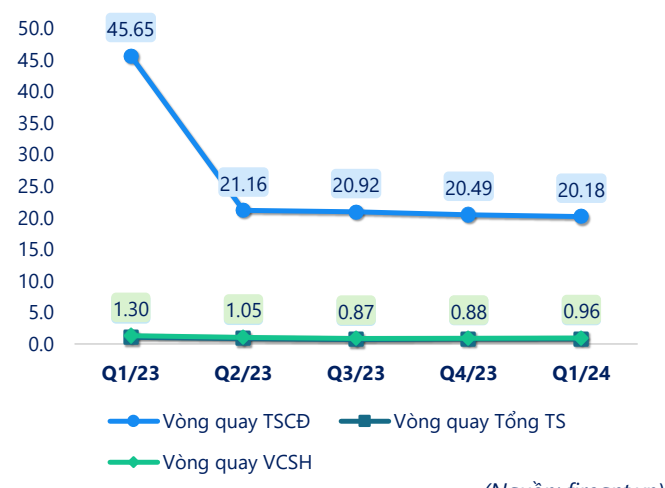

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Tổng tài sản	**294**	**340**	**380**	**347**	**326**
Tài sản ngắn hạn	**275**	**321**	**362**	**327**	**303**
Tiền và tương đương tiền	75.6	82.1	75.5	38.8	53.5
Đầu tư tài chính ngắn hạn	193	229	278	273	238
Phải thu ngắn hạn	2.68	2.37	3.91	12.7	6.78
Hàng tồn kho	1.04	1.24	0.79	1.22	1.03
Tài sản ngắn hạn khác	2.38	6.43	3.93	1.56	3.88
Tài sản dài hạn	**19.5**	**18.8**	**18.4**	**19.1**	**23.0**
Phải thu dài hạn	0.29	0.18	0.29	0.29	0.29
Tài sản cố định	8.57	15.3	14.6	15.4	15.8
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	2.47	0	0	0	3.55
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	8.14	3.40	3.48	3.42	3.36
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**70.3**	**68.5**	**75.9**	**29.6**	**37.5**
Nợ ngắn hạn	**69.6**	**67.6**	**75.1**	**28.7**	**36.6**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	2.57	2.55	2.90	0.72	3.23
Nợ dài hạn	0.71	0.81	0.81	0.90	0.90
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**224**	**272**	**304**	**317**	**288**
Vốn chủ sở hữu	**224**	**272**	**304**	**317**	**288**
Vốn điều lệ	121	121	121	121	121
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)